TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DS-ST
Ngày 25-8-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý đối với điều khoản thanh toán hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Lâm.

2. Ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2022/TLST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý đối với điều khoản thanh toán hợp đồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST–DS ngày 16/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐST-DS ngày 02/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐST-DS ngày 30/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2023/QĐST-DS, ngày 26/7/2023; Thông báo về thời gian xét xử số 01/2023/TB-TA, ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Văn phòng Luật sư H. Địa chỉ: Số nhà *, đường N phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 – Trưởng văn phòng. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn D (tức Hoàng Văn E), đã chết ngày 16/5/2023.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Văn D:

*2.*1. Chị Hoàng Thị Lệ Th, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

2.2. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn Pị, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

2.3. Chị Hoàng Thị Ch, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn Kh, xã T, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.Vắng mặt

2.4. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn Tr, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 05/2/2018, ông Nguyễn Văn H thay mặt Văn phòng Luật sư H ký hợp đồng dịch vụ pháp lý số 24 với ông Hoàng Văn D để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Dần trong việc bị Nhà nước thu hồi đất. Sau khi ký hợp đồng ông đã nhiều lần làm việc tại Trung tâm phát triển quỹ đất và gia đình ông Dần đã nhận bồi thường thường số tiền 1.762.636.000 đồng, còn ban đầu gia đình ông Dần chỉ nhận được bồi thường là 1.500.000.000 đồng. Số tiền 1.762.636.000 đồng bao gồm phần diện tích đất nhà nước đã thu hồi là 5440,5m^2, trong đó bao gồm các diện tích: Đất ở là 400m^2, đất trồng lúa 639m^2 và đất trồng cây lâu năm là 4401,5m^2. Gia đình ông Dần có một diện tích đất không được thu hồi, cụ thể gồm: Diện tích 372,4m^2 và diện tích 176,9m^2 (là đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa 22, tờ bản đồ địa chính số 11 xã Hồ Sơn; diện tích 113,6m^2 (đất trồng lúa) thuộc thửa 05, tờ bản đồ địa chính số 12 xã Hồ Sơn. Đối với 03 phần đất chưa được thu hồi thì ông đã nhiều lần việc với Trung tâm phát triển quỹ đất và Trung tâm nhất trí thu hồi thêm 149,6m^2 nằm trong diện tích đất 372,4m^2 thuộc thửa 22, tờ bản đồ số 11, với giá bồi thường là hơn 32.000.000 đồng, do phần đất này gần tà luy không canh tác được. Do vậy phần diện tích đất còn lại của thửa đất số 05 và thửa đất số 22 Nhà nước không thu hồi toàn bộ diện tích vì vẫn còn đủ điều kiện canh tác. Gia đình ông Dần đã nhận toàn bộ số tiền trên và không có ý kiến gì. Ông và con trai ông Dần đã ra ngân hàng để rút số tiền gần 1,8 tỷ. Sau khi nhận được tiền con trai ông Dần không trả tiền cho ông với lý do "cháu không quyết được việc này". Sau đó ông Dần đồng ý trả tiền cho tôi nhưng con trai ông Dần không đồng ý. Hai bên đã nhiều lần làm việc nhưng không được. Kể từ thời điểm ông Dần nhận số tiền 1.762.636.000 đồng thì hợp đồng cơ bản đã được thực hiện xong, còn các phần chưa được thu hồi chỉ là phần nhỏ chứ không phải nội dung chính nên hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa Văn phòng Luật sự Hải và cộng sự với ông Dần đã thực hiện xong đến 95% nhưng ông Dần chưa trả phí thù lao luật sư cho Văn phòng.

Văn phòng Luật sư yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Văn D phải thanh toán cho Văn phòng Luật sư H số tiền 60.000.000 đồng và số tiền lãi 53.950.000 đồng tính đến ngày xét xử. Tổng số tiền là 113.950.000 đồng.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là anh Hoàng Văn C trình bày: Năm 2018, gia đình anh có diện tích đất nằm trong dự án Cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn, tổng diện tích bị thu hồi là 5440,5m^2, trong đó bao gồm các

diện tích: Đất ở là 400m^2, đất trồng lúa 639m^2 và đất trồng cây lâu năm là 4401,5m^2. Tuy nhiên, có một diện tích đất của gia đình không được thu hồi và bị trừ ra, cụ thể: Diện tích 372,4m^2 và diện tích 176,9m^2 (là đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa 22, tờ bản đồ địa chính số 11 xã Hồ Sơn; diện tích 113,6m^2 (đất trồng lúa) thuộc thửa 05, tờ bản đồ địa chính số 12 xã Hồ Sơn. Do diện tích nhỏ và vướng tà luy của dự án nên khó canh tác, vì vậy gia đình muốn dự án xây dựng cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn thu hồi nốt các diện tích trên nên bố anh là ông Hoàng Văn D đã ký hợp đồng với Văn phòng Luật sư H vào ngày 05/02/2018. Đến ngày 14/3/2018, gia đình anh nhận được tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư đối với phần diện tích đã bị thu hồi là 5440,5m^2 với tổng số tiền là 1.734.669.000 đồng. Số tiền này không liên quan đến phần đất trong "Hợp đồng dịch vụ pháp lý" đã ký kết với Luật sư Nguyễn Văn H. Gia đình anh đã nhiều lần kiến nghị lên Trung tâm phát triển quỹ đất về việc diện tích đất còn lại của gia đình khó canh tác, không chuyển nhượng mua bán được, đề nghị nhà nước thu hồi để hỗ trợ cho gia đình nhưng chưa có phản hồi. Đến ngày 02/01/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hữu Lũng gọi gia đình anh đến trụ sở để làm việc, khi đến nơi thì ông Hải đã có mặt ở đó. Sau khi kết thúc buổi làm việc, Trung tâm phát triển quỹ đất và các thành phần tham gia đã kết luận: Thu hồi một phần diện tích ngoài phạm vi giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng tuyến Cao Tốc Bắc Giang – Lạng Sơn với diện tích thu hồi là 149,6m^2 thuộc thửa số 22, tờ bản đồ địa chính số 11 xã Hồ Sơn của gia đình anh, các phần diện tích còn lại không được thu hồi nên gia đình sẽ tiếp tục canh tác và quản lý. Gia đình không còn ý kiến nào khác và phải chấp nhận phương án trên.

Số tiền đền bù đối với phần diện tích 149,6m^2 bị thu hồi là hơn 32.000.000 đồng. Sau buổi làm việc, ông Hải đã đề nghị gia đình anh trả tiền chi phí thù lao, nếu trả tiền mặt thì chỉ cần trả 40.000.000 đồng nhưng gia đình yêu cầu ông Hải thực hiện theo Hợp đồng vì các phần diện tích còn lại chưa được bồi thường nên ông Hải phải mua lại các diện tích đất chưa được thu hồi cùng tài sản trên đất theo giá bồi thường do Nhà nước ban hành; ông Hải không đồng ý do không đủ tiền. Trước khi ký hợp đồng phía Văn phòng do ông Hải đại diện không giải thích cụ thể và rõ ràng việc ông Hải không thuốc đối tượng được mua bán chuyển nhượng đất lúa. Khi đó ông Hải chỉ nói không thực hiện được thì sẽ mua lại nên bố anh mới ký hợp. Nay Văn phòng Luật sư H khởi kiện yêu cầu thanh toán trả đủ số tiền theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý 60.000.000 đồng và lãi suất với tổng số tiền là 90.378.000 đồng, phía bị đơn không đồng ý vì ông Hải chưa thực hiện hết toàn bộ nội dung hợp đồng và không có trách nhiệm trong việc thực hiện Hợp đồng với gia đình anh.

Sau khi ông Hoàng Văn D chết vào ngày 16/5/2023, anh Cừ không đồng ý tiếp tục là người đại diện theo ủy quyền của ông Dần và từ chối tham gia tố tụng vì cho rằng việc ký hợp đồng giữa ông Dần và Văn phòng Luật sư H không liên quan đến anh.

Tại bản tự khai người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Văn D là chị Hoàng Thị Ch trình bày: Chị là con gái của ông Hoàng Văn D. Thời điểm ông Dần còn sống chị đã lấy chồng, ra ở riêng, việc ký hợp đồng giữa bố chị và

Văn phòng Luật sư H, chị không biết gì. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các con của ông Dần thanh toán chi phí thù lao luật sư, chị không nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Văn D là chị Hoàng Thị Lệ Th, anh Hoàng Văn D đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm Hoàng Văn C, Hoàng Thị Ch thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 74 Bộ luật Tố tụng dân sự; những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm Hoàng Thị Lệ Th, Hoàng Văn D chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 16, 19, 117, 118, 119, 122, 123, 130, 131 các Điều từ 513 đến 519 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Luật sư năm 2006; các Điều 13, 16, 191 Luật Đất đai: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Hoàng Văn D thanh toán cho văn phòng số tiền 113.950.000 đồng gồm: 60.000.000 đồng theo hợp đồng và số tiền lãi 53.950.000 đồng tính đến ngày xét xử.

Về án phí, chi phí tố tụng: áp dụng Điều 147, 157 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX buộc nguyên đơn phải chịu án phí giá ngạch, chi phí tố tụng do yêu cầu không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc bị đơn phải thanh toán trả số tiền theo hợp đồng dịch vụ pháp lý, nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý đối với điều khoản thanh toán hợp đồng"; Bị đơn cư trú tại Thôn Tr, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là chị Hoàng Thị Lệ Th, anh Hoàng Văn D, chị Hoàng Thị Ch, anh Hoàng Văn C. Anh Hoàng Văn C, chị Hoàng Thị Ch đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Hoàng Văn D, chị Hoàng Thị Lệ Th đã được Tòa án triệu

tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về nội dung: Qua xem xét nội dung đơn khởi kiện và ý kiến trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc tranh chấp xuất phát từ hợp đồng dịch vụ pháp lý số 24/HĐ-DVPL đã ký kết giữa ông Hoàng Văn D (bên A) với Văn phòng Luật sư H, do ông Nguyễn Văn H, trưởng văn phòng là người đại diện (bên B) vào ngày 05/02/2018. Theo hợp đồng, Văn phòng luật sư Hải nhận tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông Hoàng Văn D, do gia đình ông Dần bị thu hồi diện tích đất là 5440,5m^2. Ông Nguyễn Văn H sẽ tham gia với tư cách người đại diện theo ủy quyền để làm việc với cơ quan chức năng liên quan đến việc thu hồi bồi thường đất tại dự án cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn và phải giải quyết dứt điểm một số thửa đất như: Thửa đất 05, tờ bản đồ số 12 (đất lúa), thửa đất 22, tờ bản đồ số 11 (đất trồng cây lâu năm), nếu không giải quyết dứt điểm được thì bên B sẽ mua lại phần tài sản trên của ông Hoàng Văn D theo giá bồi thường do Nhà nước ban hành. Hai bên thống nhất thù lao và chi phí thực hiện công việc là 60.000.000 đồng. Ngoài ra các bên còn thỏa thuận về các điều khoản về quyền, nghĩa vụ của các bên nhưng không ghi rõ thời hạn thực hiện hợp đồng.

[4] Sau khi ký kết hợp đồng, nguyên đơn cho rằng đã nhiều lần làm việc với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hữu Lũng để gia đình ông Hoàng Văn D có thể nhận số tiền bồi thường là 1.762.636.000 đồng bao gồm phần diện tích đất nhà nước đã thu hồi là 5440,5m^2, trong đó có 400m^2 đất ở, đất trồng lúa 639m^2, đất trồng cây lâu năm là 4401,5m^2. Ngoài ra, gia đình ông Dần còn được thu hồi thêm 149m^2 nằm trong diện tích đất 372,4m^2 thuộc thửa 22, tờ bản đồ số 11, với giá bồi thường là 32.000.000 đồng, do phần đất này gần tà luy không canh tác được. Ông đã cùng gia đình ông Dần ra Ngân hàng để nhận số tiền bồi thường nêu trên. Các phần đất còn lại thuộc thửa 05, tờ bản đồ địa chính số 12 và thửa 22, tờ bản đồ số 11 nhà nước không thu hồi do vẫn canh tác được. Hơn nữa phần liên quan đến thửa đất 05 và thửa đất 22 chỉ là phần phụ của hợp đồng, còn phần chính là đòi bồi thường số tiền 1.762.636.000 đồng. Tuy trong hợp đồng không ghi phần chính, phần phụ nhưng số tiền 1.762.636.000 đồng gia đình ông Dần đã nhận là phần cơ bản của hợp đồng. Như vậy hợp đồng đã thực hiện được khoảng 95%, nhưng ông Dần chưa thanh toán phí thù lao luật sư cho Văn phòng Luật sư H.

[5] Đại diện phía bị đơn anh Hoàng Văn C cho rằng, ngày 05/02/2018, ông Hoàng Văn D đã ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với Văn phòng Luật sư H vì muốn phía nguyên đơn là người đại diện làm việc với cơ quan có thẩm quyền để thu hồi những phần đất có diện tích nhỏ vướng tà luy nên khó cánh tác. Đến ngày 14/3/2018, gia đình anh nhận được tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư đối với phần diện tích đất đã bị thu hồi là 5440,5m^2 với tổng số tiền là 1.762.636.000 đồng. Số tiền này không liên quan đến phần đất trong "Hợp đồng dịch vụ pháp lý" đã ký kết với Văn phòng luật sư, tuy nhiên ông Hải cho rằng đã thực hiện xong hợp đồng và yêu thanh toán chi phí thù lao luật sư là 60.000.000 đồng. Gia đình anh không nhất trí vì không đúng theo nội dung Hợp đồng đã thỏa thuận.

[6] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định được, việc các bên có ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý với nhau là đúng thực tế. Tuy nhiên đối với phần diện tích đất 5440,5m^2 đã thu hồi của gia đình ông Dần để thực hiện dự án cao tốc Bắc Giang –Lạng Sơn, Nhà nước đã ban hành Quyết định số 4737/QĐ-UBND, ngày 31/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn về việc thu hồi đất để thực hiện bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án: Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn, kết hợp tăng cường mặt đường Quốc lộ 1 theo hình thức hợp đồng BOT đoạn qua địa bàn huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (thôn Sơn Hồ, Trại Nhạn, xã Hồ Sơn), kèm theo danh sách các thửa đất và chủ sử dụng đất bị thu hồi, trong đó có ông Hoàng Văn D (Éng), diện tích đất bị thu hồi là 5440,5m^2 và Quyết định số 4738/QĐ-UBND, ngày 31/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án: Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn, kết hợp tăng cường mặt đường Quốc lộ 1 theo hình thức hợp đồng BOT đoạn qua địa bàn huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (thôn Sơn Hồ, Trại Nhạn, xã Hồ Sơn), kèm theo danh sách tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ, trong đó có ông Hoàng Văn D (Éng), tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ là 1.762.636.000 đồng. Như vậy, diện tích đất 5440,5m^2 và số tiền bồi thường 1.762.636.000 đồng đã được phê duyệt từ trước khi hai bên ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý số 24/HĐ-DVPL, ngày 05/02/2018. Hơn nữa sau khi ký kết hợp đồng phía nguyên đơn cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh đã làm việc với cơ quan chức năng liên quan đến số tiền 1.762.636.000 đồng. Biên bản duy nhất có tên ông Nguyễn Văn H (người được ông Hoàng Văn D ủy quyền) là biên bản làm việc ngày 02/01/2020. Như vậy, biên bản này được lập sau khi gia đình ông Dần đã nhận số tiền bồi thường 1.762.636.000 đồng.

[7] Tại phiên tòa ông Hải cho rằng, ban đầu Nhà nước chỉ phê duyệt giá bồi thường cho gia đình ông Dần đối với diện tích đất 5440,5m^2 là 1.500.000.000 đồng nhưng sau khi ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với Văn phòng Luật sư thì ông Hải đã nhiều lần làm việc với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hữu Lũng nên gia đình ông Dần đã nhận được số tiền bồi thường hơn 1,7 tỷ như theo quyết định năm 2017 nhưng phía nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ thể hiện nội dung này. Ngoài ra, phiếu chi ngày 14/3/2018 thể hiện địa điểm nhận tiền bồi thường theo Quyết định 4738, ngày 31/10/2017 và Quyết định 678, ngày 09/02/2018 là tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, phòng giao dịch Hữu Lũng, người ký nhận tiền là "Dèo vợ" là mâu thuẫn với lời khai đi cùng con trai ông Hoàng Văn D nhận tiền tại ngân hàng.

[8] Đối với phần diện tích đất liên quan đến thửa đất số 22, đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ địa chính số 11 xã Hồ Sơn và thửa đất số 05, đất trồng lúa, tờ bản đồ địa chính số 12 xã Hồ Sơn, phía nguyên đơn cho rằng việc giải quyết dứt điểm được hiểu là hai thửa đất số 05 và thửa đất số 22 là Nhà nước sẽ thu hồi những phần đất không còn canh tác được, phần đất còn lại vẫn còn đủ điều kiện để canh tác thì Nhà nước không thu hồi. Như vậy, đối với hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa Văn phòng Luật sự Hải và cộng sự với ông Dần đã thực hiện xong đến 95%; còn phía bị đơn cho rằng, việc giải quyết dứt điểm là phía nguyên đơn phải làm việc

với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thu hồi các diện tích đất còn lại của thửa đất 05 và thửa đất 22 (trừ phần diện tích đất hiện vợ chồng anh Hoàng Văn C đang quản lý sử dụng). Hội đồng xét xử thấy rằng, phần diện tích đất thuộc thửa số 05, tờ bản đồ số 12 là đất trồng lúa, theo quy định tại khoản 3 Điều 191 Luật Đất đai 2013 quy định như sau: "*Hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa*". Theo giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư thì ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo pháp luật của văn phòng luật sư, lĩnh vực đăng ký hoạt động là tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng và các dịch vụ pháp lý khác. Như vậy, ông Nguyễn Văn H, trưởng văn phòng luật không trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp thì không được nhận, tặng cho, mua bán đất trồng lúa nhưng tại phần nội dung của hợp đồng có nội dung "*nếu không giải quyết dứt điểm được thì bên B sẽ mua lại của bên A phần tài sản trên theo giá bồi thường do Nhà nước ban hành*" là vi phạm Quy tắc 9.8 Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam, vi phạm khoản 2 Điều 5 Luật Luật sư. Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/7/2023 (bút lục 152) ông Nguyễn Văn H đã thừa nhận trước khi ký hợp đồng ông không giải thích việc ông không thuộc đối tượng nhận chuyển nhượng đất lúa. Hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa ông Hoàng Văn D và Văn phòng Luật sư H đã nội dung vi phạm điều cấm của luật ngay từ khi ký kết hợp đồng. Theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Dân sự thì hợp đồng này vô hiệu.

[9] Đối với phần diện tích đất thuộc thửa đất số 22 tờ bản đồ địa chính số 11. Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/7/2023 (bút lục 152) ông Nguyễn Văn H khai nhận chỉ giải thích cho ông Dần biết khi Nhà nước thu hồi trên 5000m^2 các loại đất thì Nhà nước sẽ được chuyển mục đích sử dụng cho ông Dần 400m^2 đất ở… nhưng ông Dần không đồng ý chuyển mục đích sử dụng. Qúa trình giải quyết vụ án nguyên đơn nhất trí sẽ mua lại diện tích đất này nếu phía bị đơn phải chuyển đổi mục đích đất sử dụng thành đất ở. Như vậy, hợp đồng chưa giải quyết dứt điểm nên nguyên đơn mới đồng ý mua lại phần đất này. Xét thấy, việc yêu cầu bị đơn phải chuyển mục đích sử dụng đất là không đúng với nội dung hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Bởi nội dung của hợp đồng không có điều khoản nào ghi rõ phía bị đơn phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm thành đất ở thì phía nguyên đơn mới nhận chuyển nhượng.

[10] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Văn phòng Luật sư H về việc yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Văn D phải trả chi phí thù lao luật sư là 60.000.000 đồng.

[11] Đối với yêu cầu về lãi suất: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về trả phí thù lao luật sư theo hợp đồng dịch vụ pháp lý số 24/HĐ-DVPL nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu về số tiền lãi 53.950.000 đồng tính đến ngày xét xử.

[12] Về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 6.172.000 đồng. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ số tiền trên.

[13] Về án phí: Căn cứ theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQGH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[14] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án sẽ được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

[15] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 74, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 122, Điều 123, Điều 130, Điều 131, Điều 407, Điều 513, Điều 514, Điều 515, Điều 516, Điều 517, Điều 518, Điều 519 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 5 Luật Luật sư; khoản 3 Điều 191 Luật Đất đai 2013; khoản 1, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Văn phòng Luật sư H về việc buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Văn D (tức Hoàng Văn E) là anh Hoàng Văn C, chị Hoàng Thị Lệ Th, anh Hoàng Văn D, chị Hoàng Thị Ch phải có trách nhiệm thanh toán chi phí thù lao luật sư là 60.000.000 đồng và tiền lãi 53.950.000 đồng tính đến ngày xét xử, tổng là 113.950.000 đồng.

2. Về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng: Văn phòng Luật sư H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 6.172.000 đồng. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ số tiền này.

3. Về án phí: Văn phòng Luật sư H phải chịu số tiền 5.697.500 đồng án phí dân sự có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận đã nộp 2.210.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0004446 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, do ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo pháp luật của Văn phòng Luật sư H nộp. Văn phòng Luật sư H còn phải nộp số tiền 3.487.500 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thảo Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thủy **Nguyễn Công Thanh**

Ngô Thảo Nguyên